TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:119/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 11 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Dương Văn S - Sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ Nơi ở: Thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị V; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Nguyễn Tuấn P – Sinh ngày 15/01/2013. Khi ly hôn chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh S có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản**: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh S chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh S đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0046025 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh; anh S được hoàn trả lại số tiền 150.000 đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã BS, huyện AT, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường